CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (HSX: DGC)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	122,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.3%	**-0.7%**	**33.4%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	60,985 - 131,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	46,523
Số lượng CPLH (CP)	379,778,413
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,054,310
Sở hữu nước ngoài	18.9%
Beta	1.45
EPS	7,849
P/E	15.6

Tỷ suất lợi nhuận

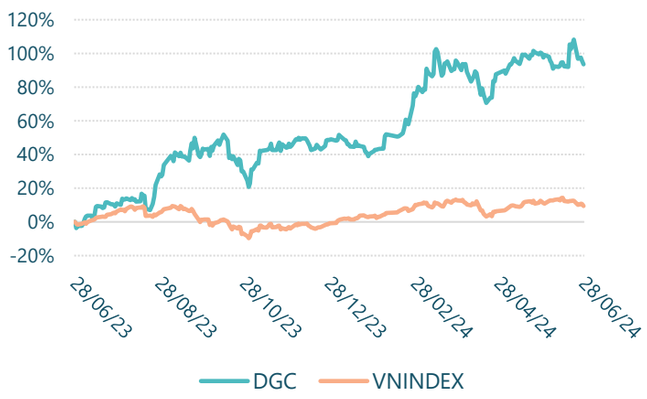

Doanh thu thuần

Q2/24

2,505

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 120 | 5.0%

YoY: ▲ 91.0 | 3.7%

Nợ/VCSH

Q2/24

14.7%

YoY: +/-▼ 0.8%

LN gộp

Q2/24

983

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 217 | 28.3%

YoY: ▲ 43.0 | 4.6%

ROE (TTM)

Q2/24

23.8%

YoY: +/-▼ 1.5%

LN trước thuế

Q2/24

953

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 184 | 23.9%

YoY: ▲ 3.00 | 0.3%

ROA (TTM)

Q2/24

20.5%

YoY: +/-▼ 1.1%

Kết quả kinh doanh Q2/24

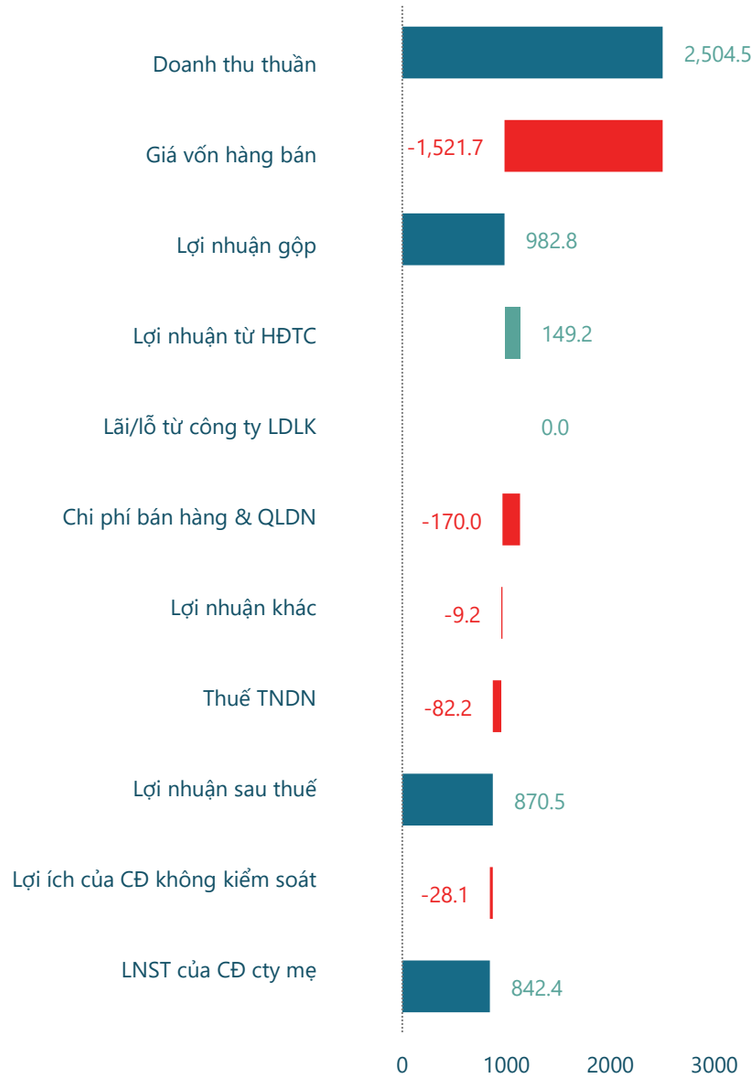

CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (HSX: DGC)

FireAnt

Kết quả kinh doanh

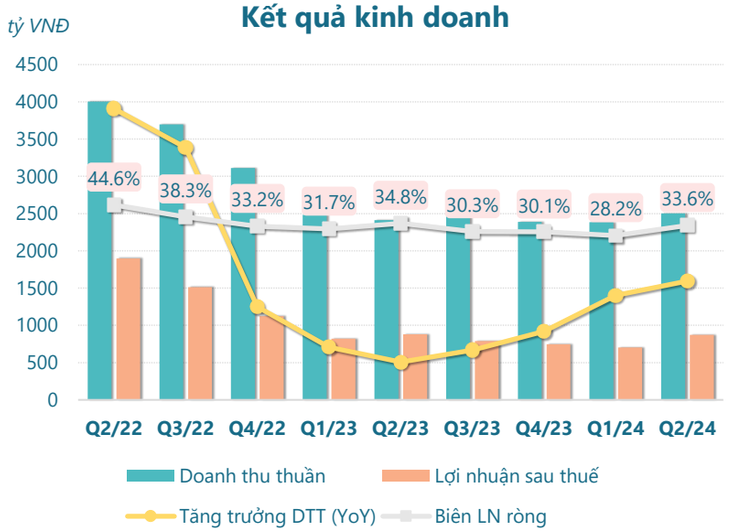

Kết quả kinh doanh của **DGC** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **2,505 tỷ đồng** tăng thêm **3.77%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 870.5 tỷ đồng**, **giảm sút 0.98%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **4,889 tỷ đồng** thấp hơn 0.16% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1,574 tỷ đồng** thấp hơn 7.52% so với cùng kỳ năm trước.

Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 961.9 tỷ đồng**, tăng thêm 25.2% so với kỳ trước và cao hơn 1.29% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 149.2 tỷ đồng**, tăng thêm 1.32% so với kỳ trước và thấp hơn 4.66% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 9.15 tỷ đồng** giảm đi 826% so với kỳ trước và thấp hơn 1930% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

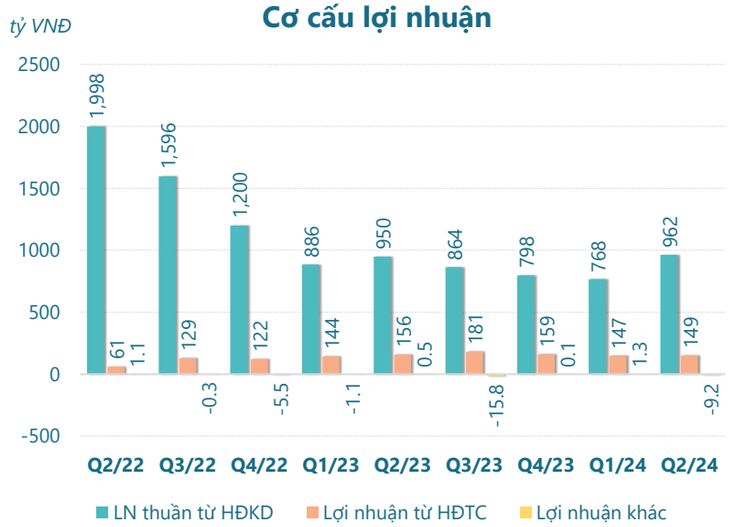

Cơ cấu chi phí

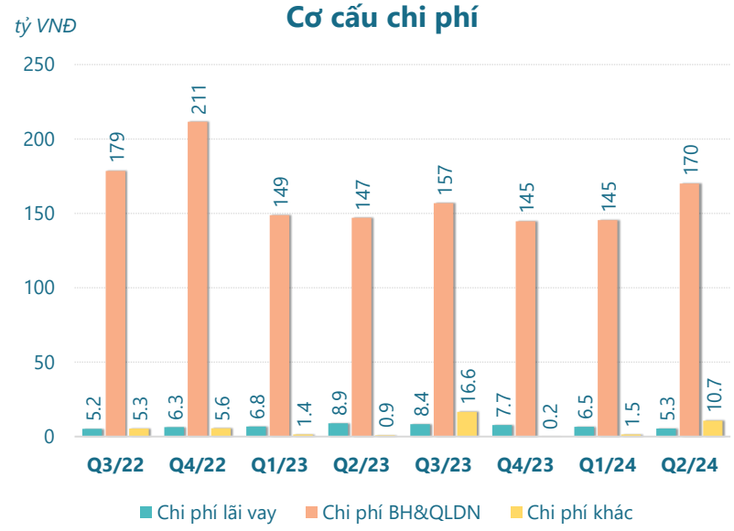

Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **5.31 tỷ đồng** giảm đi 18.4% so với kỳ trước và thấp hơn 40.1% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **170.0 tỷ đồng** tăng thêm 17.0% so với kỳ trước và cao hơn 15.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **10.75 tỷ đồng** tăng thêm 641% so với kỳ trước và cao hơn 1122% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (HSX: DGC)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,505**	**2,385**	**5.0%**	**2,414**	**3.7%**	**4,889**	**4,897**	**-0.2%**
Giá vốn hàng bán	1,522	1,619	-6.0%	1,473	3.3%	3,140	3,066	2.4%
Lợi nhuận gộp	983	766	28.3%	940	4.6%	1,749	1,830	-4.5%
Doanh thu HĐTC	165	165	0.1%	181	-8.8%	330	345	-4.4%
Chi phí TC	15.9	18.0	-11.4%	24.8	-35.7%	33.9	44.8	-24.2%
Chi phí lãi vay	5.31	6.51	-18.5%	8.86	-40.1%	11.8	15.7	-24.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	117	105	11.3%	108	8.2%	222	223	-0.3%
Chi phí QLDN	**53.1**	**40.4**	**31.6%**	**39.1**	**35.9%**	**93.5**	**73.1**	**27.9%**
LN thuần từ HĐKD	962	768	25.2%	950	1.3%	1,730	1,835	-5.7%
Lợi nhuận khác	**-9.15**	**1.26**	**-826%**	**0.50**	**-1930%**	**-7.89**	**-0.62**	**-1178%**
LN trước thuế	953	769	23.9%	950	0.3%	1,722	1,835	-6.1%
Lợi nhuận sau thuế	**871**	**704**	**23.7%**	**879**	**-1.0%**	**1,574**	**1,702**	**-7.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**842**	**673**	**25.2%**	**841**	**0.2%**	**1,515**	**1,628**	**-6.9%**

